

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ TRÍ THỨC VIỆT NAM VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA

Lê Huy Dân^{*}
Trịnh Thị Thùy Anh^{**}

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức Việt Nam là một bộ phận cấu thành quan trọng của di sản tư tưởng mà Người đã để lại cho Đảng và dân tộc ta. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã nhận thức, quán triệt và vận dụng tư tưởng của Người vào thực tiễn đất nước. Trong điều kiện mới của đất nước, cần phải nhận thức sâu sắc hơn nữa tư tưởng của Người về trí thức để có những chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời. Bài viết làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về quan niệm, đặc điểm của trí thức Việt Nam và vai trò của đội ngũ trí thức (ĐNTT) với sự nghiệp cách mạng và sự vận dụng của Đảng ta trong điều kiện mới của đất nước.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; trí thức Việt Nam; xây dựng đất nước

Abstract: Ho Chi Minh's thought about Vietnamese intellectuals is an important component of the ideological heritage that he left for the Party and our people. During the process of revolutionary leadership in Vietnam, our Party was aware of, thoroughly grasped and applied his thoughts into the country. In the new condition of the country, it is necessary to be more deeply aware of the thoughts of the intellectuals to have proper and timely guidelines and policies. The article clarifies the viewpoint of Ho Chi Minh on the concept and characteristics of Vietnamese knowledge and the role of intellectuals with the revolutionary career and the application of our Party in the new condition of our country.

Keywords: Ho Chi Minh; Vietnamese Communist Party; Vietnamese knowledge; building the country

Ngày nhận bài: 08/4/2019 Ngày sửa bài: 20/5/2019 Ngày duyệt đăng: 20/7/2019

1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức

Trong kho tàng trí tuệ Hồ Chí Minh có một phần tư tưởng rất ý nghĩa về ĐNTT. Tư tưởng của Hồ Chí Minh xác định: “Trí

1.1. Khái niệm trí thức

^(*) TS, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

thức là vốn liếng quý báu của dân tộc” [7, tr.157] và với quốc gia dân tộc thì “trí thức không bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi” [7, tr.161]. Tuy nhiên, để trở thành một trí thức “đúng nghĩa” cần thiết phải có cả lý thuyết và thực hành. Hồ Chí Minh từng viết: “Một người học xong đại học có thể gọi là trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại, công việc thực tế y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức một nửa. Trí thức của y là trí thức học sách, chưa phải trí thức hoàn toàn, y muốn thành người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào thực tế” [7, tr.157].

1.2. Đặc điểm của trí thức Việt Nam

- Về ưu điểm: Ưu điểm lớn nhất của người trí thức đó là tri thức và khả năng nhận biết điều ngay lẽ phải. Bởi vậy thông qua vận động, người trí thức có thể thức thời và đi theo sự nghiệp cách mạng của Đảng. “Trí thức Việt Nam có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng. Vì cũng có đầu óc dân tộc và vì học thức nên xem được sách, biết được dân chủ, biết được lịch sử cách mạng, nhất là lịch sử cách mạng Pháp, nên dễ hấp thụ được tinh thần cách mạng. Trí thức Việt Nam khác với trí thức tư bản đế quốc như vậy. Cũng vì vậy lúc đã hiểu biết, trí thức ta sẽ theo cách mạng... Trong mấy năm kháng chiến, một bộ phận lớn trí thức Việt Nam đã chịu khó chịu khổ đi với kháng chiến, phục vụ kháng chiến” [8, tr.54]. “Trí thức ta không còn là những người chỉ nằm trong cái tháp ngà và xa rời quần chúng. Ngày nay, trí thức ta là những

người lao động trí óc, luôn luôn hòa mình với công nông và cùng công nông ra sức xây dựng xã hội mới” [8, tr.54]. Đây chính là cơ sở để Hồ Chí Minh xây dựng liên minh công nhân - nông dân trí thức trong cách mạng Việt Nam.

- Về hạn chế, Hồ Chí Minh cho rằng ĐNTT Việt Nam đương đại cũng có không ít hạn chế mà nguyên nhân là do “nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến” [9, tr.33]. Khuyết điểm đầu tiên mà Hồ Chí Minh đưa ra đó là chủ nghĩa cá nhân, nghĩa là: “Cái gì cũng chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc, cái mình lớn hơn là phải hòa vào với dân tộc” [9, tr.33]. Đây là nguồn gốc của nhiều khuyết điểm khác. Đó là tính không kiên quyết: “Làm việc gì cũng thiếu kiên quyết. Lúc vui, hứng lên thì làm. Nếu gặp trở ngại hay thất bại là thụt lùi. Vì không kiên quyết nên dễ lung lay” [9, tr.34]. Đó là thái độ chờ đợi, bàng quan: “Một thái độ gọi là ngoài giai cấp. Tức là cho mình là trí thức thì không đứng ở phe nào. Cho rằng phe nào cũng có cái hay cái dở. Cách mạng cũng có cái hay, đế quốc cũng có cái hay. Công nhân thì mộc mạc nhưng thô tục, đế quốc có cái “lịch sự văn minh” [9, tr.34]. Đó là tính bảo thủ: “Tức là không có sáng kiến. Trước làm thế nào sau cứ làm thế. Không chịu nghĩ ra cái mới. Nghĩ đến cái mới là ngại. Không muốn tiến bộ” [9, tr.34]. Đó là óc làm thuê: “Đầu óc “ăn cơm chùa mùa tối ngày”. Không nghĩ rằng mình là dân trong nước thì lợi ích của dân, của nước mình phải chịu một phần,

phải gánh một phần, phải đưa nước nhà tiến bộ lên” [9, tr.34]. Cũng từ gốc cá nhân chủ nghĩa mà người trí thức có đầu óc địa vị: “không cần cứ vào công việc của mình, vào năng lực của mình mà cứ so sánh anh này là trường phòng, chủ nhiệm; anh kia là phó trường phòng, phó chủ nhiệm” [9, tr.35].

Với đặc điểm như vậy, Hồ Chí Minh cho rằng Đảng cần phải giúp đỡ, vận động, giáo hóa trí thức để xây dựng một ĐNTT thuộc về cách mạng. “Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra trí thức mới từ lớp công nhân, nông dân ra” [9, tr.35]. Nhưng quan trọng hơn cả đó phải là cuộc cải tạo thuộc về người trí thức, như thế mới thành công. “Mình muốn giúp đỡ kháng chiến, kiến quốc thì phải tự nguyện cải tạo. Đồng thời phải biết việc cải tạo không dễ đâu. Đó là một cuộc cách mạng “trong người”, nó lâu dài và gian khổ... Việc đấu tranh với kẻ địch ở tiền tuyến bằng súng, bằng gươm còn dễ, nhưng việc đấu tranh với kẻ địch trong người, trong nội bộ, trong tinh thần, là một khó khăn, đau xót. Không phải là việc dễ, vì vậy phải có quyết tâm đấu tranh mới được” [7, tr.161- 162].

Có thể thấy, Hồ Chí Minh có cái nhìn rất sâu sắc, thấu đáo về đặc điểm của bộ phận trí thức, một bộ phận vừa là tinh hoa của dân tộc nhưng đồng thời nó cũng có những giới hạn khó có thể vượt qua, nếu không được giáo dục giác ngộ. Dưới sự lãnh đạo tài tình của mình, Người đã phát huy được sức mạnh của ĐNTT trong sự

nghiệp cách mạng nước nhà.

2. Trí thức với sự nghiệp cách mạng

Do nhận thức được vai trò của trí thức cho nên Hồ Chí Minh sớm quan tâm tới đội ngũ thanh niên trí thức yêu nước để đào tạo họ trở thành những hạt giống cách mạng đầu tiên. Bởi vậy, ngay sau khi về tới Quảng Châu (Trung Quốc), Người đã tìm cách truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong tổ chức Tâm Tâm Xã, một tổ chức yêu nước của thanh niên trí thức tiểu tư sản Việt Nam và cải tổ nó trở thành tổ chức cộng sản với tên gọi Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Năm 1930, trong Bản chính cương và sách lược vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam nêu rõ nhiệm vụ của Đảng với trí thức là: “phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp” [11, tr.81].

Trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam, bên cạnh cuộc cách mạng chính trị là cuộc cách mạng về văn hóa. Đó chính là việc xây dựng một nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, trong điều kiện đất nước còn chiến tranh thì văn hóa cũng là một mặt trận và người trí thức chính là những chiến sĩ: “Ngòi bút của các bạn cũng là những vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà, mà anh em văn hóa và trí thức phải làm cùng như là những chiến sĩ anh dũng trong công cuộc kháng chiến để tranh lại quyền thống nhất

và độc lập cho Tổ quốc” [7, tr.156].

Trong cuộc kiến thiết đất nước, Hồ Chí Minh chỉ rõ vai trò, vị trí quan trọng của người trí thức: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài” [10, tr.451]. Người chỉ rõ: “Các đồng chí phải là những chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hóa và khoa học, kỹ thuật, phải góp tài góp sức để cải tiến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho nhân dân ta văn minh, tức là khoa học, lành mạnh và vui tươi. Đó là nhiệm vụ rất nặng nề mà cũng rất vẻ vang” [7, tr.168].

Để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang này, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tới việc tu dưỡng bản thân đối với người trí thức. Đối với người cán bộ trí thức: “muốn làm tròn nhiệm vụ thì phải tiến kịp phong trào, tiến với dân tộc, phải cải tạo tư tưởng, giữ vững lập trường. Cải tạo cũng phải trường kì gian khổ, vì đó là một cuộc cách mạng trong bản thân mỗi con người” [7, tr.162]. Còn đối với văn nghệ sĩ, Người nói: “cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng, nâng cao tinh thần phục vụ nhân dân, giữ gìn thái độ khiêm tốn; phải thật sự hòa mình với quần chúng, cố gắng học tập chính trị, trau dồi nghề nghiệp; phải hết lòng giúp đỡ thanh niên, làm cho văn nghệ nước nhà ngày càng thêm trẻ thêm xuân” [7, tr.167].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, trong giới trí thức hình thành nên ĐNTT trong lĩnh vực lý luận chính trị và tư tưởng. Đây là đặc điểm mới của ĐNTT Việt Nam trong thời kỳ hiện đại.

Những hạt nhân đầu tiên của ĐNTT lý luận chính trị, tư tưởng là từ những thanh niên yêu nước, hoạt động cách mạng được sự dẫn dắt, tổ chức, giáo dục đào tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số ít được đào tạo ở Liên Xô, Trung Quốc. Ngoài ra thì “phần lớn là tự đào tạo, giác ngộ và nhiệt tâm với cách mạng, có năng khiếu lý luận, chịu khó học hỏi, tự học là chủ yếu, từng bước, qua hoạt động thực tiễn, vươn lên trở thành trí thức của Đảng hoạt động trên lĩnh vực lý luận chính trị và tư tưởng” [2, tr.289]. Có thể kể đến những tấm gương tiêu biểu của đội ngũ này là Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Trường Chinh, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Họ là những lãnh tụ, nhà hoạt động cách mạng xuất sắc của Đảng và thế hệ trí thức này có vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh và xây dựng đất nước Việt Nam trong những thời kỳ đầu tiên.

3. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước ở Việt Nam hiện nay

Nhận thức và quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Hội nghị TW lần thứ bảy (Khóa X) “Về xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” đã quan niệm “Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao về lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, truyền bá và làm giàu trí thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và

vật chất có giá trị đối với xã hội” [3].

Đảng ta khẳng định: “ĐNTT nước ta có tinh thần yêu nước, có lòng tự hào dân tộc, tự tôn dân tộc sâu sắc, luôn gắn bó với sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Bằng hoạt động sáng tạo, trí thức nước ta đã có đóng góp to lớn trên tất cả các lĩnh vực xây dựng, bảo vệ Tổ quốc” [3]. Mặt khác, ĐNTT Việt Nam có mối quan hệ rất gần gũi với nhân dân lao động: “Trí thức Việt Nam xuất thân từ nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, nhất là từ công nhân và nông dân; phần lớn trưởng thành trong xã hội mới, được hình thành từ nhiều nguồn đào tạo ở trong nước và ngoài nước, với nhiều thế hệ nối tiếp nhau, trong đó có bộ phận trí thức người Việt Nam ở nước ngoài” [3].

Đảng rất quan tâm, chăm lo xây dựng một ĐNTT mới. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (khoá X) của Đảng nêu rõ: “Trong cách mạng dân tộc dân chủ, vai trò giới trí thức đã quan trọng, trong xây dựng xã hội chủ nghĩa, vai trò giới trí thức càng quan trọng. Giai cấp công nhân nếu không có ĐNTT của mình và nếu bản thân công - nông không được nâng cao kiến thức, không dần dần được trí thức hóa, thì không thể xây dựng được xã hội chủ nghĩa” [5]. Xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quan điểm chỉ đạo của Đảng là: “Trí thức Việt Nam là lực lượng sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng nền

kinh tế tri thức phát triển và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đầu tư xây dựng ĐNTT là đầu tư cho phát triển bền vững” [5].

Hết sức coi trọng cống hiến, đóng góp của người trí thức, Đảng chủ trương: “Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước. Coi trọng vai trò tư vấn, phản biện, giám định xã hội của các cơ quan nghiên cứu khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các dự án phát triển kinh tế, văn hóa xã hội” [6].

Nhằm tạo môi trường lành mạnh để ĐNTT cống hiến và sáng tạo, Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra nhiệm vụ: “Xây dựng ĐNTT ngày càng lớn mạnh có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu sáng tạo. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức...[6].

Đảng ta xác định xây dựng, phát triển ĐNTT chính là chuẩn bị nguồn lực trí thức cho phát triển đất nước hiện tại. Phát triển xã hội không phải là một quá trình tự nhiên mà nó phải thông qua hoạt động của con người, trong đó những người nắm

giữ quyền lực tri thức có vai trò vô cùng quan trọng. Quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đang đặt ra nhiều cơ hội cũng như thách thức không nhỏ đối với Việt Nam. Đến nay, Đảng luôn khẳng định tri thức và nhân tài là vốn quý của dân tộc, là lực lượng quan trọng trong khối liên minh công nông trí thức, đồng thời là lực lượng ý nghĩa trên mặt trận văn hóa. Thực tế, mặc dù còn những hạn chế nhất định nhưng ĐNTT Việt Nam đã và đang phát huy vị trí, vai trò vị trí xã hội mới ở Việt Nam hiện nay.

Công tác xây dựng ĐNTT luôn được Đảng và Nhà nước ta chăm lo. Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 “Về xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, trong những năm qua, dù đất nước còn nhiều khó khăn nhưng sự quan tâm và việc đầu tư của Đảng và Nhà nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng tri thức là rất lớn. Nhờ vậy, ĐNTT nước nhà đã có sự trưởng thành nhanh chóng. So với năm 2000, ĐNTT năm 2013 cả nước có 6.550.234 người (gấp 4,95 lần), số thạc sĩ là 118.635 (tăng 11,86 lần), số tiến sĩ là 24.667 (tăng 1,94 lần). Con số đó chắc chắn còn lớn hơn rất nhiều, nếu tính đến hết năm 2017. Các đề án đào tạo, bồi dưỡng ĐNTT lần lượt ra đời như “Đề án đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước” (Đề án 322, năm 2000) và “Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân

sách nhà nước” (Đề án 165, năm 2008). Kết quả là đã có hàng trăm thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo và trở về nước công tác. Như vậy, với hai nguồn đào tạo cả ở nước ngoài và ở trong nước nên số lượng tri thức đã tăng lên rất nhanh [12].

Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 lần thứ 7 (Khóa XII) về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp khẳng định quan điểm: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thường xuyên, thận trọng, khoa học, chặt chẽ và hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững. Nghị quyết đã đưa ra các nhiệm vụ giải pháp cụ thể: (1) Nâng cao nhận thức, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; (2) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; (3) Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; (4) Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ; (5) Kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; chống chạy chức, chạy quyền; (6) Phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ; (7) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ; (8) Một số nội dung cơ bản về công tác

nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc [13].

Nghị quyết số 27-NQ/TW về “xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” là cơ sở để xây dựng nhiều cơ chế, chính sách mới nhằm ưu tiên phát triển ĐNTT, như chính sách đào tạo và bồi dưỡng ĐNTT; chính sách tạo môi trường phát huy vai trò của trí thức; chính sách sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức và chính sách thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài, đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hóa và văn nghệ góp phần phát huy tiềm năng và nội lực của ĐNTT, xây dựng ĐNTT chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cả về số lượng và chất lượng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trường Chinh (1943), *Đề cương văn hóa Việt Nam, trong Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật

2. Đinh Xuân Dũng (2015), *Văn hóa, văn học, văn nghệ Việt Nam đương đại, một số vấn đề lý luận và thực tiễn, tuyển tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

3. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

4. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc

lần thứ VII (1991), Nxb Sự thật, Hà Nội

5. Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Khóa X (2008), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

6. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2018), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

7. Hồ Chí Minh về Đạo đức (1994), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

8. Hồ Chí Minh, toàn tập (2000), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

9. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000

10. Hồ Chí Minh, Toàn tập (2000), tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội

11. Lê Mậu Hãn (2011), *Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia

12. Nguyễn Trọng Chuẩn, *Chặng đường 10 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW “Về xây dựng ĐNTT trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”*, Tạp chí Cộng sản online, ngày 17/8/2018

13. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp (Nghị quyết số 26-NQ/TW)